

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28-04-2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống;

Bà Huỳnh Ngọc Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1983 (xin vắng).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1984 (xin vắng).

Cùng địa chỉ: Ấp Truyền H, xã Hàm R, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện (về việc xin ly hôn) đề ngày 08 tháng 12 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị L trình bày:***

- Về hôn nhân: Năm 2008 bà L có tìm hiểu và đi đến hôn nhân với ông Đ, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Quá trình chung sống đến năm 2016 dương lịch thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Đ không chăm sóc vợ con, đi làm ít về nhà. Ngoài ra ông Đ còn đánh đập bà L, mặc dù bà L và gia đình có khuyên can nhiều lần nhưng ông Đ vẫn không sửa đổi tính tình. Mục đích hôn nhân không đạt nên vào khoảng tháng 4 năm 2016 thì bà L và ông Đ sống ly thân cho đến nay. Ngày 08 tháng 5 năm 2018 bà L và ông Đ lập giấy “Tờ thuận tình ly hôn” có sự chứng kiến của hai bên thân tộc.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì không hạnh phúc nên bà L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

- Về nuôi con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2009 (nữ) và Nguyễn Minh Th, sinh ngày 03 tháng 07 năm 2016 (nam). Hiện con chung đang sống chung với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu nuôi hết 02 người con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại tờ tường trình đề ngày 06 tháng 01 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Minh Đ trình bày:***

- Về hôn nhân: Thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân như bà L trình bày là đúng, vào năm 2008 ông và bà L kết hôn, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng ông có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông và bà L đã quyết định không chung sống với nhau nữa được thể hiện qua biên bản “Tờ thuận tình ly hôn”. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông Đ đồng ý ly hôn với bà L.

- Về nuôi con chung: Ông Đ xác định vợ chồng có 02 người con tên Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2009 (nữ) và Nguyễn Minh Th, sinh ngày 03 tháng 07 năm 2016 (nam), tuy nhiên ông Đ không nêu ý kiến của mình về con chung khi ly hôn.

- Về tài sản chung và công nợ: Ông Đ không nêu ý kiến của mình về tài sản chung và công nợ.

Tại phiên tòa:

Bà Ngô Thị L và ông Nguyễn Minh Đ vắng không ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ, yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; ông Đ cư trú tại ấp Truyền H, xã Hàm R, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều

35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Ngô Thị L có đơn xin vắng mặt do bận việc gia đình nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Ngô Thị L là phù hợp.

Ông Nguyễn Minh Đ có đơn xin vắng mặt trong phiên hòa giải và xét xử nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 207, điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Năm 2008 bà L có tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện với ông Đ, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 26 tháng 03 năm 2008 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2008. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà Ngô Thị L và ông Nguyễn Minh Đ được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống giữa bà L và ông Đ phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Đ đánh đập bà L nên bà L yêu cầu ly hôn, ông Đ đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử thấy rằng hai đương sự đã trải qua thời gian ly thân dài nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn và cả hai đều thuận tình ly hôn nên được Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông Đ theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2009 (nữ) và Nguyễn Minh Th, sinh ngày 03 tháng 07 năm 2016 (nam). Hiện con chung đang sống chung với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu nuôi hết 02 người con chung, ông Đ không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con chung của bà L. Xét thấy từ khi vợ chồng bà L sống ly thân cho đến nay thì hai cháu sống chung với bà L, cháu Bảo Tr hiện nay học lớp 6A8 tại Trường trung học cơ sở Quách Văn Phẩm, còn cháu Minh Th hiện đang học lớp chồi tại trường Mẫu giáo Cái Keo, xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (bút lục số 40, 42), cuộc sống và việc học tập của hai cháu ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà L, giao hai cháu Bảo Tr và Minh Th cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo Tr và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Đ cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Ngô Thị L phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà L đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị L và ông Nguyễn Minh Đ.

- Về nuôi con chung:

Giao cháu Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2009 (nữ) và cháu Nguyễn Minh Th, sinh ngày 03 tháng 07 năm 2016 (nam) cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Bà L và ông Đ không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí:

Bà Ngô Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007488 ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn. Bà L đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh